

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 116/2026/HS-PT

Ngày: 06-7-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Ông Nguyễn Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 01/01/1972; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1947 (Chết) và Mẹ tên Đặng Thị B1, sinh năm 1947 (Chết); có chồng tên Võ Văn S, sinh năm 1974; 02 con tên: Võ Hoàng T, sinh năm 1995 và Võ Bảo A, sinh năm 2015; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 04/11/2024, Nguyễn Thị Tuyết N đã bị Trưởng Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000đồng về hành vi Hủy hoại tài sản của ông Lê Văn Q; Nguyễn Thị Tuyết N không chấp hành Quyết định xử phạt, chưa nộp phạt và đến nay đã nộp phạt xong; Tạm giữ, T1 giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về tranh chấp đất giữa ông Lê Văn Q và cha ruột của Nguyễn Thị Tuyết N là ông Nguyễn Văn B (Nguyễn Thị Tuyết N được ông Nguyễn Văn B ủy quyền), đã được giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 427/2023/DS-PT ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 04/11/2024, Nguyễn Thị Tuyết N đã bị Trưởng Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản của ông Lê Văn Q; Nguyễn Thị Tuyết N không chấp hành Quyết định xử phạt.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/11/2024, ông Lê Văn Q tiến hành lắp tấm tol (tôn) vào vách cát nhà cho cháu tên Lý Thị Mỹ L trên phần đất tranh chấp (đã có Bản án có hiệu lực pháp luật) tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Nguyễn Thị Tuyết N đến ngăn cản, dùng tay nắm kéo tấm tol đã được bắt ốc vít trên vách nhà làm rách một đường và tấm tol bị bung ra nên ông Lê Văn Q đến trình báo Công an xã T (Nay là Công an xã T) trình báo. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã T chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H (cũ) để điều tra theo thẩm quyền. Trong quá trình xác minh, giải quyết nguồn tin, Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục thực hiện hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Lê Văn Q vào các ngày 02/12/2024, 27/12/2024 và 01/5/2025. Cụ thể:

Ngày 02/12/2024, ông Lê Văn Q cùng ông Lê Văn T2 tháo mấy tấm tol rách để lắp tol mới, Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục đến ngăn cản dùng cây đẩy tấm tol mới ra không cho ông Lê Văn Q bắt ốc vít vào, Nguyễn Thị Tuyết N cầm cây loại săng vuông, dài khoảng 01 mét liên tục đẩy tấm tol gây trầy xước 02 vị trí. Lúc này, Lê Thị Tuyết L1 (con ông Lê Văn Q) giật cây không cho Nguyễn Thị Tuyết N làm hư hại tài sản, bị Nguyễn Thị Tuyết L2 (em của Nguyễn Thị Tuyết N) nhào vào dùng tay nắm tóc và cào trúng vùng mắt phải Lê Thị Tuyết L1 gây trầy xước da, được ông Lê Văn T2 can ngăn. Ngày 05/12/2024, Lê Thị Tuyết L1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Tuyết L2.

Ngày 27/12/2024, ông Lê Văn Q tiếp tục cát nhà cho Lý Thị Mỹ L. Khi đang đưa tấm tol vào vách nhà để bắt ốc vít vào khung, Nguyễn Thị Tuyết N cầm cây tràem bề hoành khoảng 04cm đẩy tấm tol ra không cho ông Lê Văn Q bắt ốc vào khung dẫn đến tấm tol bị móp, trầy xước 08 vị trí.

Tiếp tục, đến ngày 01/5/2025, khi ông Lê Văn Q và Lê Văn T2 tiếp tục xây dựng nhà cho Lý Thị Mỹ L, đang dùng thanh kim loại kẻ vạch trên vách tol để bắt ốc vít vào khung làm nhà, Nguyễn Thị Tuyết N đến chửi và can ngăn. Nguyễn Thị Tuyết N và Lê Văn T2 giằng co nhau; lúc này, ông Võ Văn S (chồng Nguyễn Thị Tuyết N) dùng tay phải đánh trúng vùng mặt bên phải ông Lê Văn T2, ông Lê Văn T2 dùng tay đánh lại trúng vùng đầu ông Võ Văn S, ông Võ Văn S nhặt khúc cây gỗ cầm trên tay nên ông Lê Văn T2 bỏ chạy vào nhà. Sau đó, Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục chửi và cầm cây sắt vuông, dài khoảng 02

mét đập và đâm vào tấm tol đang gắn trên vách nhà làm thủng 01 lỗ, Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục chửi, lực lượng Công an xã đến mời về trụ sở làm việc.

Ngày 01/8/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T có văn bản đề nghị xử lý nghiêm hành vi vi phạm của Nguyễn Thị Tuyết N để ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) tấm tol có chiều dài 2,95mét, chiều rộng 1,1mét, bề dày của tấm tol 03mm, nhãn hiệu Tôn Hoa Sen bị xé một đường có kích thước chiều cao 05cm, ngang 03cm và bị thủng 02 lỗ ốc vít (tấm tol đã được định giá vào ngày 03/10/2024 trong vụ Hủy hoại tài sản, xảy ra vào ngày 13/9/2024 tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp). Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện H căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 39/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 04 tháng 10 năm 2024, do tài sản Hội đồng đã định giá và không còn sử dụng được, nên Hội đồng không tiến hành định giá lại tài sản nêu trên; 01 (một) tấm tol có chiều dài 2,95mét, chiều rộng 1,1mét, bề dày của tấm tol 03mm, nhãn hiệu Tôn Hoa Sen trên tấm tôn bị trầy xước 02 vị trí. Hội đồng xác định tại thời điểm 02/12/2024 tấm tole khi được mua mới có giá trị là 190.000 đồng (*theo bảng báo giá của hãng tole H sen trên cổng thông tin mạng*). Hội đồng xác định theo tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam thì tấm tole chỉ bị hư hỏng và giá trị được nhận định theo giá phế liệu tole có giá 17.000 đồng/kg (*theo bảng giá của trang wed phelieumanhnhat.com*).

Tấm tole xác định trọng lượng (theo công thức tính): 0,0764kg. Tấm tole sau khi bị hư hỏng sẽ có giá $17.000 \times 0,0764 = 1.300$ đồng.

Kết luận định giá tài sản số 01/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: tại thời điểm ngày 27/12/2024, tấm tol khi được mua mới có giá trị 195.000 đồng (*theo Bảng giá của Tole Hoa Sen trên cổng thông tin mạng*). Sau khi xảy ra sự việc hủy hoại tài sản thì tấm tol bị trầy xước 08 vị trí, Hội đồng xác định theo tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam thì tấm tol chỉ bị hư hỏng còn sử dụng được, giá trị được nhận định theo giá phế liệu tole có giá 17.000 đồng/kg.

Tấm tole xác định trọng lượng (theo công thức tính): 0,0764kg. Tấm tole sau khi bị hư hỏng sẽ có giá $17.000 \times 0,0764 = 1.300$ đồng.

Công văn số 01/HĐĐGTS-TTHS ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H trả lời: Hội đồng định giá tài sản không có thẩm quyền để giám định tổn thất thiệt hại tài sản và đưa ra giá trị tổn thất.

Báo cáo kết quả giám định số 220425-1/BCGD-TTGD ngày 22/4/2025 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với 02 tấm tol bị thiệt hại ngày 02/12/2024 và 27/12/2024: Diện tích hư hỏng của 02 tấm tol (trầy xước và móp) là $0,0074\text{m}^2$; tỷ lệ phần trăm của 02 tấm tol bị thiệt hại (trầy xước và móp) là 0,114%. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của 02 tấm tol là 455 đồng.

Ngày 15/8/2025 Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Đ có văn bản xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại của 01 tấm tol (ngày 02/12/2024): 258 đồng; giá trị tài sản bị thiệt hại của 01 tấm tol (ngày 27/12/2024): 197 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 980/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản cấp Tỉnh kết luận: 01 tấm tol nhãn hiệu Tôn Hoa Sen; có kích thước dài 03 mét; ngang 1,1 mét, dày 03mm, bị đâm thủng bề mặt có kích thước cạnh thứ nhất dài 06cm, cạnh thứ hai dài 05cm, chiều rộng 02cm, giá trị tài sản định giá thời điểm ngày 01/5/2025 là 244.000đồng và Công văn số 4138/HĐĐGTS ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản cấp Tỉnh xác định tấm tol này bị hư hỏng bề mặt.

Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với 04 tệp tin video trong mẫu cần giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông Lê Văn Q, Lê Văn T2, Lý Thị Mỹ L, Nguyễn Công T3, Đặng Văn C, Lê Thị Tuyết L1 nhận dạng qua hình ảnh, xác định Nguyễn Thị Tuyết N là người làm hư hỏng tài sản (các tấm tol) của ông Lê Văn Q. Trong đó: Lê Văn Q, Lê Văn T2 xác định được tất cả các lần làm hư hỏng tài sản; Nguyễn Công T3, Đặng Văn C xác định ngày 12/11/2024; Lê Thị Tuyết L1 xác định ngày 02/12/2024; Lý Thị Mỹ L xác định ngày 27/12/2024 và 01/5/2025.

Vật chứng thu giữ:

Vụ việc ngày 12/11/2024: 01 tấm tol dài 2,95 mét, rộng 1,1 mét, dày 03mm, loại tôn Hoa Sen; bị xé 01 đường cao 05cm, ngang 03cm và bị bung thủng 02 lỗ ốc vít. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Lê Văn Q.

Vụ việc ngày 02/12/2024: 01 tấm tôn dài 2,95 mét, chiều rộng 1,1 mét, bề dày tấm tôn 03mm, nhãn hiệu Tôn Hoa Sen, trên bề mặt tấm tôn có 02 vết trầy, móp (đã qua sử dụng). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Lê Văn Q. 01 khúc cây săng vuông kích thước 4x4cm, dài 01 mét; 01 khúc cây săng vuông kích thước 4x4cm, dài 02 mét; 01 cục gạch ống và 1/2 cục gạch thẻ. Các vật chứng này là công cụ để N làm hư hỏng tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Vụ việc ngày 27/12/2024: 01 tấm tôn dài 2,95 mét, chiều rộng 1,1 mét, bề dày tấm tôn 03mm, nhãn hiệu Tôn Hoa Sen, trên bề mặt tôn có 08 vết trầy, móp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Lê Văn Q.

Vụ việc ngày 01/5/2025: 01 thanh kim loại hình vuông, có bốn cạnh bằng nhau kích thước 02cm, chiều dài 2,04 mét (đã qua sử dụng).

01 tấm tôn có chiều dài 03 m, rộng 1,1 mét, bề dày tấm tôn 03mm, nhãn hiệu Tôn Hoa Sen, trên bề mặt tôn bị đâm thủng 01 lỗ, kích thước cạnh thứ nhất dài 06cm, cạnh thứ hai dài 05cm, rộng 02cm (đã qua sử dụng). Các vật chứng trên thuộc quyền quản lý của Lê Văn Q, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị hại.

01 đĩa DVD-R dung lượng 4.7GB 16x, có chứa 04 tệp video, ghi lại hình ảnh đối tượng Nguyễn Thị Tuyết N cố ý làm hư hỏng tài sản của Lê Văn Q (01 tệp video ngày 27/12/2024 và 03 tệp video ngày 01/5/2025). Sau giám định, được niêm phong trong phong bì màu trắng, niêm phong kín (Niêm phong số 484 ngày 22/5/2025, đóng dấu hình tròn, màu đỏ “PHÒNG K1, CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP” và các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy P và Lê Trọng T4, là vật chứng trong vụ án, đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ.

Đối với 01 cây trà có đường kính thân 04cm, dài khoảng 03 mét do N sử dụng ngày 27/12/2024 không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không tìm được.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N không nhận giấy mời của Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết nguồn tin và không nhận các thủ tục tố tụng liên quan. Đến ngày 30/8/2025, Cơ quan điều tra triệu tập bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đến để tổng đạt các thủ tục tố tụng khởi tố bị cáo và hỏi cung. Khi tổng đạt, bị cáo không nhận giấy triệu tập và tự ý bỏ ra về. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập, nhưng bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N không nhận giấy triệu tập, gây cản trở hoạt động điều tra.

Cơ quan điều tra đã thu thập các chứng cứ: Lời khai của bị hại Lê Văn Q; lời khai của người làm chứng Lê Thị Tuyết L1, Nguyễn Công T3, Đặng Văn C, Hồ Văn K, Lý Thị Mỹ L, Lê Văn T2. Các lời khai trên được thu thập đầy đủ, theo quy trình tố tụng, phù hợp biên bản nhận dạng hình ảnh, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định đoạn video. Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Thị Tuyết N có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại Lê Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại thoả thuận bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản (T5) cho bị hại với số tiền 629.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-KV12 với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N giữ nguyên kháng cáo;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tiến hành tố tụng của cơ quan tố tụng của Thẩm phán và Thư ký thực hiện cơ bản đầy đủ.

Về nội dung: Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là không đúng quy định pháp luật, tự cam kết không tiếp tục thực hiện hành vi cản trở khi bị hại xây nhà; Đồng thời trưởng ấp M xã T cũng như bị hại là ông Lê Văn Q đều xác nhận bị cáo đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, không còn cản trở việc ông Q xây nhà; và bị hại cũng xin cho bị cáo hưởng án treo.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là quá nghiêm khắc chưa xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, tài sản bị cáo gây thiệt hại có giá trị thấp, trình độ học bị cáo thấp và bị cáo không có tiền tiết kiệm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp và kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp là trong hạn luật định nên xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Ngày 04/11/2024, Nguyễn Thị Tuyết N đã bị Trưởng Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản của ông Lê Văn Q; bị cáo không chấp hành Quyết định xử phạt mà còn vi phạm cụ thể như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/11/2024, ông Lê Văn Q tiến hành lắp tấm tol (tôn) vào vách cất nhà cho cháu tên Lý Thị Mỹ L thì bị cáo đến ngăn cản, dùng tay nắm kéo tấm tol đã được bắt ốc vít trên vách nhà làm rách một đường và tấm tol bị bung ra nên bị hại đến trình báo Công an xã T (nay là Công an xã T) trình báo. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã T chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H (cũ) để điều tra theo thẩm quyền. Trong quá trình xác minh, giải quyết nguồn tin, thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại vào các ngày 02/12/2024, 27/12/2024 và 01/5/2025.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Xuất phát từ mâu thuẫn về tranh chấp đất giữa ông Lê Văn Q và cha ruột của Nguyễn Thị Tuyết N là ông Nguyễn V đã được giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 427/2023/DS-PT ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo nhận thức được hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm hư hỏng tài sản của bị hại có giá trị là 10.499.130 đồng, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo N kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-KV12 ngày 13 tháng 4 năm 2026 đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là không đúng quy định pháp luật, tự cam kết không tiếp tục thực hiện hành vi cản trở khi bị hại xây nhà; Đồng thời trưởng ấp M xã T cũng như bị hại là ông Lê Văn Q đều xác nhận bị cáo đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, không còn cản trở việc ông Q xây nhà; Về giá trị tài sản bị cáo gây thiệt hại cho bị hại không lớn, bị cáo đã bồi thường và bị hại cũng xin cho bị cáo hưởng án treo.

Xét thấy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp và kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp và kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-KV12 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N.

Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N.

2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06/7/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực H – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực H – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ